

PRINCIPLES FOR EVALUATING
ENGLISH AND AMERICAN
ACADEMIC CREDENTIALS

Decision of the session of April 11, 1958

The sub-committee accepted the following considerations as the basis for evaluation.

I. THE RELATIVE VALUE OF DIPLOMAS

A. Major considerations

1. Educational level at the time of enrollment and enrollment qualifications.

Senior Secondary School Diploma Part II, Senior Secondary School Diploma Part I, Junior Secondary School Diploma, or equivalent diplomas.

2. Number of years of studies.

- a. Number of years of instruction given in the daytime under normal conditions.
- b. Number of years under special conditions (instruction given at night, intensive studies, spare-time studies, abridged or special programs). For American schools, number of "credits" required.

Only academic years with successful completion will be taken into account (graduation certificates, credits above average).

3. Graduation classification.

For British institutions: with or without honors.

For American institutions: 60 per cent of the subjects should be rated B (if necessary, consideration of the candidates' transcripts).

For American universities: whether the institution is a member of the Association of American Universities.

B. Secondary considerations

1. Curricula
2. Experience acquired after schooling

II. CONSIDERATIONS CONCERNING SALARY INDICES

1. Do the academic credentials presented indicate technical capacity commensurate with the functions which the applicant would be called upon to perform?
2. Exceptions in assigning indices, necessitated by shortage of technicians or by civil service needs, are to be made only in recruitments by contract because, as a rule, only technicians are recruited on a contractual basis.
3. As contractual services are not of a permanent and flexible character, exceptional individual conditions of the applicant should be given due consideration for the purpose of assigning an index next higher (having passed with honors, holding other diplomas of some value, shortage of technicians in the field being considered, etc.).
4. On the other hand, no exceptions should be made in integrations into cadres (civil service classifications) so that the balance of the civil service cadres is not disturbed and the valorization of the cadres can be maintained.

III. PROPOSALS IN CONNECTION WITH SALARY INDICES

1. Applicants not holding the Senior Secondary School Diploma Part II
 - a. Applicants with Junior Secondary School Diploma or an equivalent diploma
 - They should be entitled to index 220 with an index increment calculated in proportion to the number of additional years of studies subsequent to the JSSD (20 index marks for each additional year).
 - They should be considered as holding the Senior Secondary School Diploma Part I, if they have completed two additional years subsequent to the JSSD.
 - b. Applicants with Senior Secondary School Diploma Part I: it is proposed that they be given index 270 with an increment of 30 marks for each additional academic year completed.
 - c. Applicants graduated from an American High School should be considered as having completed the third year of the Vietnamese Senior Secondary School.
CLASS

- d. Freshmen (U.S.) should be considered as holding the Vietnamese Senior Secondary School Diploma Part I.

2. Applicants holding the Senior Secondary School Diploma Part II

(initial index 320) but not holding a Bachelor degree (B.A., B.Sc., etc.) will be given for each additional academic year completed (with certificate) an increment of 30 index marks over the index which would be given a civil servant with the Senior Secondary School Diploma (Tham-su B₁).

Matriculation, General Certificate, University Entrance Examination, Sophomore year of American universities: equivalent to the Vietnamese Senior Secondary School Diploma Part II.

3. Bachelor (Arts, Science, Commerce, etc.)

- a. In case the SSSD or an equivalent diploma is not required for entrance, with length of studies not exceeding three years, or the University is not recognized by the Association of American Universities:

index ranging from 350 to 410

- b. In case of studies lasting from 3 to 4 years with SSSD or an equivalent diploma required for entrance, or of universities recognized by the Association of American Universities:

- passable, fair: index 430
- with honors : index 470

4. Master (Arts, Science, Commerce, etc.)

- a. In case of universities mentioned in para. 3a above:

index 470

- b. In case of universities mentioned in para. 3b above:

index 510-550

- c. In case of world renowned universities (e.g. Harvard, London):

index 590

5. PH.D.

- a. American universities: with at least 5 years of study subsequent to B.A.:

index 690

- b. British universities: with at least 3 years of study subsequent to B.A.:

index 690

6. Certificate of English (Cambridge, Oxford)

- a. Lower certificate: index 260
 - b. Certificate of Proficiency, B Lower Grade: index 320
B Upper Grade: index 350
A index 360
 - c. Diploma of English Studies: index 430
 - d. Diploma in International Affairs: index 410
-

Approved on 14th May 1958.

The Sub-committee on the Evaluation of English-
American Academic Credentials:

Messrs. Ton-that-Thien, Chairman
Nguyen-minh Tuyet, Member
Nguyen-duy Ninh, Member
Truong-buu Dien, Member
Buu Hoan, Member.

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

HỘI-ĐỒNG CỨU-XÉT
GIÁ-TRỊ VĂN-BẰNG

Tiểu-Ban Anh-Mỹ

NGUYÊN-TẮC CỨU-XÉT GIÁ-TRỊ
VĂN-BẰNG ANH-MỸ

Quyết-nghị trong phiên họp ngày 11 tháng 4 năm 1958

Tiểu-ban lấy những điểm sau đây làm căn-bản để xét
định :

I.- Về giá-trị tương-đối các văn-bằng

A.- Điểm chính

1)- Trình-độ văn-hoá lúc nhập học và điều-kiện nhập học :
Tú-tài II, Tú-tài I, Trung-học phổ-thông hoặc văn-
bằng tương-đương.

2)- Số năm học :

a)- trường-học bình-thường, học ban ngày, mấy năm.

b)- trường-học đặc-biệt (học tối, học gấp, học thu-
thả, chương-trình rút ngắn hay đặc-biệt). Nếu
là trường Mỹ, lấy số "credit" bắt buộc.

Năm học phải là năm học có kết-quả (hoặc có
chứng-chỉ tốt-nghiệp, hoặc được trên điểm số
trung-bình) mới được tính.

3)- Thứ hạng lúc tốt-nghiệp : Trường Anh, có "honours" hay
không. Trường Mỹ 60% các môn học phải được hạng B
(nếu cần sẽ xét "Transcript" của đương-sự).

4)- Nếu là trường Mỹ : Trường có được "Association of American
Universities" nhận làm hội-viên không.

B.- Điểm phụ

5)- Chương-trình học.

6)- Kinh-nghiệm từ lúc ra nhà trường.

II.- Về phương-diện đề-nghi chỉ-số

- 1)- Văn-bằng xuất-trình có chứng tỏ một năng-lực chuyên-môn phù-hợp với công-vụ mà đương-sự đảm-nhiệm không ?
- 2)- Một vài biệt-lệ về chỉ-số vì hiếm chuyên-viên hoặc nhu-cầu công-vụ chỉ nên dùng trong phạm-vi tuyển-dụng bằng khế-ước. Vì theo nguyên-tắc, khế-ước cốt để tuyển-dụng chuyên-viên.
- 3)- Vì phạm-vi khế-ước không có tính-cách vĩnh-cửu và dễ biến-ché, có thể lưu ý tới những điều-kiện cá-nhân đặc-biệt của đương-sự (đỗ hạng ưu bình, có văn-bằng khác có giá-trị, hiếm chuyên-viên về ngành ấy, v.v...) để nâng cao chỉ-số một bậc.
- 4)- Trái lại không nên dùng biệt-lệ trong việc xin nhập ngạch để tránh xáo-lộn sự thăng-bằng giữa các ngạch công-chức, gây tiền-lệ, và để giữ giá-trị các ngành công-chức (valorisation des cadres).

ĐỀ - NGHỊ

I.- Trường-hợp đương-sự không có Tú-tài toàn-phần :

- 1)- Những đương-sự tốt-nghệp Trung-học Phổ-thông hay tương-đương :
 - a)- những đương-sự này đương-nhiên được chỉ-số 220 và một số điểm phụ-trội tùy theo số năm học thêm sau khi tốt-nghệp Trung-học phổ-thông (mỗi năm 20 điểm).
 - b)- Nếu sau khi tốt-nghệp Trung-học Phổ-thông đương-sự có học đung-đắn thêm hai năm, thì được coi như có Tú-Tài I.

2o)- Những đương-sự có Tú-Tài I :

Đề-nghị tính từ chỉ-số 270, thêm cứ mỗi năm học đứng-
đầu 30 điểm.

3o)- Những đương-sự tốt nghiệp "High School" Mỹ : tương đương
với cuối Đệ-tam Ban Tú-Tài Việt-Nam.

4o)- "Freshman" Mỹ : tương đương với Tú-Tài I Việt-Nam.

II.- Đương-sự có Tú-tài II : (chỉ-số 320) nhưng chưa có
Bachelor (BA, BSC. v.v...) mỗi năm học đứng-đầu
(có chứng chỉ) thêm 30 điểm vào chỉ-số một công-chức
có Tú-tài (Tham-sự B1).

Matriculation, General Certificate, University

Entrance Examination, Sophomore của Đại-Học Mỹ : tương-đương
với Tú-tài II Việt-Nam.

III.- Bachelor (Arts, Sciences, Commerce, etc...)

1o)- Vào học không bắt-buộc có Tú-tài hoặc tương-đương, hạn
học dưới 3 năm, hoặc trường không được hội "Associa-
tion of American Universities" nhận :

Chỉ-số : từ 350 đến 410

2o)- Hạn học 3-4 năm, trình-độ nhập học bắt-buộc Tú-tài hay
tương-đương; hoặc trường được hội "Association of
American Universities" nhận :

a)- thứ, bình hạng : chỉ-số 430

b)- ưu-hạng (honours) : chỉ-số 470

IV.- Master (Arts, Sciences, Commerce etc...)

1o)- Trường loại 1 chương III nói trên :

Chỉ-số : 470

2o)- Trường loại 2 chương III nói trên :

- a)- Chỉ-số : 510, - 550
- b)- Trường nào xét giá-trị đặc-biệt trong giới
Đại-học quốc-tế : chỉ-số 590
(Ví dụ Harvard, London)

V.- PH. D.

- Trường Mỹ : nếu có học tối-thiểu 5 năm sau B.A.
Chỉ-số : 690
- Trường Anh : nếu có học tối thiểu 3 năm sau B.A.
Chỉ-số : 690

VI.- Cambridge, Oxford... Certificate in English

- 1o)- Lower Certificate : Chỉ-số : 260
- 2o)- Certificate of Proficiency :
 - (- B Lower grade 320
 - (- B Upper grade 350
 - (- A 380
- 3o)- Diploma in English studies : chỉ-số : 430.
- 4o)- Diploma in International affairs : chỉ-số 410.

CHẤP-THUẬN, ngày 14 tháng 5 năm 1958
TIÊU-BAN CỬU-XÉT GIÁ-TRỊ VĂN-BẰNG ANH-MỸ

- 1.- Ông TÔN-THẮT-THIỆN, Chủ-Tịch
- 2.- Ông NGUYỄN-MINH-TRUYẾT, Hội-viên
- 3.- Ông NGUYỄN-DUY-MINH, Hội-viên
- 4.- Ông TRƯƠNG-BỬU-ĐIỀN, Hội-viên
- 5.- Ông BỬU-HOAN, Hội-viên